

RESEARCH SITUATION ON ANCESTRAL WORSHIP OF THE TAY ETHNIC GROUP IN THE NORTHEASTERN REGION OF VIETNAM CURRENTLY

Hua Duc Hoi

Tan Trao University

Email: hua-duchoi@gmail.com

Received: 06/3/2023; Reviewed: 13/3/2023; Revised: 14/3/2023; Accepted: 16/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/51>

Ancestor worship is a cultural and spiritual phenomenon that plays an important role in the cultural life of the Tay ethnic group in the northeastern region of Vietnam today. Here are hidden many cultural values of the family and clan; representing the beliefs of that community. The article aims to clarify the research problems that have been achieved from the perspective of ethnology, culture...; issues that need further study from a philosophical perspective. From there, it contributes to perfect the theoretical and practical basis for building viewpoints, guidelines and policies of the Party and the State's laws on the issues of belief, religion and ethnicity; at the same time proposing to preserve, preserve and promote the present cultural identity of the Tay ethnic group.

Keywords: Ancestor worship; Beliefs; The Tay ethnic group; The northeast region of Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Ở xã hội hiện đại, nhiều giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống đã và đang bị biến dạng, thậm chí bị mai một. Sự phục hưng văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của gia đình, dòng họ, dân tộc theo hướng tích cực đã đóng góp rất nhiều vào việc duy trì, bảo lưu, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức đặc sắc mà thế hệ đi trước đã dày công xây dựng và vun đắp. Bằng chứng là, những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở vùng đông bắc Việt Nam được nghiên cứu thời gian qua đã có những đóng góp không nhỏ đối với sự ổn định về chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hoá, xã hội; Trong đó có việc xây dựng quy ước, hương ước văn hóa thôn bản ở địa bàn nông thôn miền núi phía Đông Bắc. Vì vậy, việc nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay góp phần chỉ ra thực trạng kết quả nghiên cứu đã đạt được; những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu làm rõ để tạo cơ sở khoa học cho việc xây dựng những chủ trương, chính sách thiết thực của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc ở nước ta; những giá trị cần gìn giữ, bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày truyền thống và đương đại từ lâu đã thu

hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực sử học, dân tộc học, văn hoá học, triết học... Trong đó tiêu biểu là một số công trình nghiên cứu như: “Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng” (Yên, 2009); “Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng Tày, Nùng” từ trang 130 đến trang 158 trong cuốn sách “Tín ngưỡng lễ hội cổ truyền Việt Nam” (Thịnh, 2018); “Đến với người Tày và văn hoá Tày” (Ý, 2010); “Tang ma của người Tày ở tỉnh Bắc Kạn”, (Hạnh, 2013); “Phong tục và tín ngưỡng tôn giáo người Tày ở Cao Bằng” (Uyên, 2012); “Văn hoá truyền thống dân tộc Tày ở Tuyên Quang”, (Thanh & Cộng sự, 2016); “Nghĩ lễ trong chu kỳ đời người của người Tày huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang” (Mai, 2019); “Văn hoá dân gian của người Tày ở Lạng Sơn” (Páo, 2019)..... Các nghiên cứu trên đã làm rõ một số vấn đề cơ bản về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên người Tày nói chung và người Tày ở một số địa phương cụ thể nói riêng ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay; qua đó góp phần làm rõ những vấn đề lịch sử, văn hoá, tín ngưỡng tộc người.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiếp cận dưới góc độ chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, đây là một chuyên ngành của triết học. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã tiếp cận các tài liệu thứ cấp như: các tài liệu chuyên khảo, đề tài, luận án tiến sĩ... của các nhà nghiên cứu dưới góc độ văn

hoá học, dân tộc học, nhân học... Từ đó, tác giả sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh những tài liệu để có cái nhìn tổng quan về vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở đó, đánh giá những vấn đề đã nghiên cứu đã đạt được và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu dưới góc độ triết học.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Người Tày vùng Đông Bắc Việt Nam

Đông Bắc là một trong ba vùng địa lý lớn của khu vực miền Bắc Việt Nam, phía bắc giáp Trung Quốc, phía đông thông ra vịnh Bắc Bộ, phía nam giáp với vùng đồng bằng sông Hồng và phía tây tựa mình vào dãy Hoàng Liên Sơn, giáp vùng Tây Bắc. Địa hình vùng Đông Bắc tương đối phức tạp và không có sự đồng nhất, tồn tại những hình thái đa dạng như: cao nguyên biên giới, các cánh cung trung tâm, các vùng đồi núi thấp và máng trũng, vùng duyên hải phía đông và hệ thống bán đảo trong vịnh Bắc Bộ. Nhìn chung, dù sự chia cắt không mạnh bằng Tây Bắc, địa hình của vùng Đông Bắc vẫn nổi bật bởi sự đan xen giữa các thung lũng, sông suối với những dãy núi chạy theo hướng Tây Bắc – đông nam hay hướng vòng cung. Vùng Đông Bắc Việt Nam được hợp thành bởi phạm vi của 11 tỉnh: Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Lào Cai, Phú Thọ, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Yên Bái (Thanh và Cộng sự, 2018, tr.15-16). Vùng Đông Bắc là nơi cư trú tiêu biểu của người Tày, Nùng, Dao, Sán Chay, Sán Dìu, La Chí, Phù Lá, Pà Thẻn, Lô Lô, Cơ Lao, Bô Y, Pu Péo, Ngái, Giáy và Mông; chủ yếu thuộc 3 nhóm ngôn ngữ: Tày – Thái, Mông – Dao và Tạng - Miến. Người Tày và Nùng thường tụ cư ở các thung lũng là chính, còn sườn dốc hay đỉnh núi cao là nơi sinh sống của người Dao, Mông. Đặc trưng sinh thái tộc người này đã hình thành từ hàng nghìn năm. Từ đó, ta có thể gọi người Tày, là tộc người thung lũng, phân biệt với các tộc người sống ở rẻo giữa và rẻo cao (Thành và Cộng sự, 2010, tr.33). Theo kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Việt Nam có tổng số dân là 96.208.984 người, trong đó người Tày 1.845.492 người, chiếm 1,92% dân số cả nước, đứng thứ 2 sau dân tộc Kinh. Người Tày sống chủ yếu ở vùng Đông Bắc Việt Nam (1.575.731 người, chiếm 85,38% dân số người Tày của cả nước). Nơi đây là một trong những vùng có nhiều dân tộc nhất; nơi có nền văn hoá phong phú, đa dạng so với các vùng khác ở nước ta; nơi còn chứa đựng rất nhiều hệ giá trị trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Việt Nam. Với vị thế này, đã có nhiều công trình nghiên cứu của các nhà khoa học, nhà quản lý về người Tày ở góc độ dân tộc học, văn hoá học, tôn giáo học, văn học, ngôn ngữ học... Trong đó, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

của người Tày được đề cập rải rác trong các công trình nghiên cứu về tộc người Tày – Nùng, người Tày nói chung và người Tày ở một số địa phương cụ thể ở vùng Đông Bắc Việt Nam.

4.2. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng

Những công trình nghiên cứu cụ thể về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày hiện nay chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện dưới góc độ triết học; mà chỉ có những phân, mục nhỏ... trong các công trình nghiên cứu về văn hoá, văn hoá dân gian, tín ngưỡng, tín ngưỡng dân gian... của người Tày, Nùng hoặc người Tày nói chung.

Công trình nghiên cứu “*Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*” của Lã Văn Lô & Đặng Nghiêm Vạn (1968), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội. Nhà Dân tộc học Lã Văn Lô đã trình bày ngắn gọn các tục thờ cúng của người Tày, Nùng. Khi bàn về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng tác giả cho rằng: “Ở người Tày, Nùng việc thờ cúng tổ tiên được hệ tư tưởng Khổng giáo củng cố thêm, để trên cơ sở đó củng cố được chế độ quân chủ chuyên chế” (Lô & Vạn, 1968, tr.113). Người Tày, Nùng theo tộc hệ 9 đời nhưng chỉ thờ tổ tiên đến đời thứ 3, đến đời thứ 4 trở đi biến thành thần giữ gia súc. Khi cha mẹ mới chết, người ta lập bài vị riêng, sau khi mãn tang dựng thêm một bát hương ở bàn thờ tổ tiên ở chỗ thấp hơn, tới khi bố mẹ quy tiên hết thì mới bỏ đi, coi như là đã nhập vào tổ tiên chung. Ngoài ra tác giả cũng đã đề cập đến không gian thờ cúng, thời gian thờ cúng, quan niệm về “Phi” nhưng rất sơ lược, ngắn gọn. Có thể coi đây là những nghiên cứu đầu tiên về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Việt Nam.

Nghiên cứu “*Văn hoá Tày-Nùng*”, của tác giả Lã Văn Lô và Hà Văn Thư (1984), Nxb. Văn hoá, Hà Nội. Cuốn sách đề cập đến các vấn đề về Thế giới quan, nhân sinh quan, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán. Khi bàn về thế giới quan, nhân sinh quan, tác giả cho rằng người Tày – Nùng quan niệm “Trời đất chia là 3 mường: mường trời là thế giới thần tiên, mường Người là mặt đất, mường âm là mường những người sống trong lòng đất, chỉ nhỏ bằng chiếc bình vôi” (Lô & Thư, 1984, tr.12-13). Mỗi một thế giới lại có những quan niệm về thế giới thần linh, linh hồn, cuộc sống con người khác nhau. Nghiên cứu về tín ngưỡng tác giả cho rằng “*Thực khó mà xác định người Tày thuộc tôn giáo nào. Phật giáo rất phổ biến ở Việt Nam. Nhưng người Tày, Nùng hầu như không có chùa thờ Phật mà chỉ có Đình thờ thần, không có nhà tu hành mà chỉ có những người làm nghề cúng bái như Tào, Mo, Then, Pụt*” (Lô & Thư, 1984, tr.18). Tác giả đã

có những quan niệm về “phi”, “ma thuật, ma người sống”, ảnh hưởng của tam giáo, những người làm nghề cúng bái, các tục lệ thờ cúng, ngày lễ tết, lễ hội, cưới xin, sinh đẻ, ma chay, cúng giỗ, ăn sinh nhật... đều liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng.

Nghiên cứu “*Văn hoá truyền thống Tày - Nùng*” của Hoàng Quyết & Cộng sự, năm 1993, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội. Cuốn sách đã tập trung nghiên cứu một số vấn đề về lời ăn tiếng nói người Tày, Nùng; văn hoá văn tự Nôm Tày - Nùng; Văn học nghệ thuật dân gian; thuần phong - mỹ tục - tín ngưỡng dân gian - các lễ hội trong năm và nghệ thuật làm nhà của người Tày - Nùng. Khi nghiên cứu về tín ngưỡng dân gian, các tác giả khẳng định: “Người Tày - Nùng không có tôn giáo chung chính thống. Đồng bào thờ tổ tiên là chính, nhưng cũng thờ một số vị thần thường gặp trong Phật giáo và Đạo giáo. Công giáo gần như không ảnh hưởng gì lớn đối với các dân tộc Tày Nùng” (Quyết & Cộng sự, 1993, tr.266). Như vậy, có thể thấy rằng: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên giữ một vị trí, vai trò cực kỳ quan trọng trong đời sống tín ngưỡng của người Tày. Công trình đã đưa ra quan niệm về “phi” của người Tày - Nùng; không gian thờ cúng tổ tiên; những người thực hiện các nghi lễ thờ cúng tổ tiên và giao tiếp với các loại phi là Tào, Mo, Then, Pút; thời gian thực hiện các nghi lễ thờ cúng tổ tiên như tết nguyên đán, tết tháng giêng, tết rằm tháng bảy, tết thanh minh, tết đoan ngọ, tết trung thu, tết Đông chí, Lễ sinh nhật và lễ mừng thọ... Các tác giả chưa phân biệt rõ đâu là tín ngưỡng của người Tày, đâu là của người Nùng một cách rõ ràng. Tuy nhiên, đã đề cập đến các về thế giới quan, nhân sinh quan một cách ngắn gọn, cơ bản trong hoạt động tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng.

Nghiên cứu “*Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*” của Nguyễn Thị Yên (2009), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội. Nghiên cứu đã tập chung vào một số những nội dung sau đây: Thứ nhất, giới thiệu khái quát về tín ngưỡng dân gian của người Tày, Nùng; tổng hợp, phân loại các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng tiêu biểu của người Tày, Nùng (Tào, Mo, Then, Pút...) trong sự giao lưu tiếp biến giữa các yếu tố du nhập và yếu tố bản địa trong môi quan hệ giữa các địa phương. Trên cơ sở đó, đánh giá hiện trạng và vai trò của các hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng dân gian trong đời sống tinh thần của người Tày, Nùng ở Việt Nam. Thứ hai, tác giả đã giới thiệu các nghi lễ phổ biến của người Tày, Nùng như nghi lễ mừng thọ, lễ đầy tháng, lễ chữa bệnh... được thực hiện bởi các thầy cúng (Tào, Mo, Then, Pút). Tác giả bước đầu đã làm rõ các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người

Tày, Nùng như: *Quan niệm về thế giới ba tầng* và hệ thống thần linh. *Quan niệm về hồn, vía* con người và thế giới con người sau khi chết. Khi bàn về tín ngưỡng dân gian bản địa, tác giả đã đề cập đến tín ngưỡng thờ tổ, tín ngưỡng thờ mẹ sinh sản, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thần tự nhiên và tôn thờ các loài động, thực vật. Tín ngưỡng thờ tổ theo nghĩa rộng bao gồm “thờ tổ tiên gia đình, tổ tiên dòng họ, thủ lĩnh dân tộc, tổ ngành nghề, người khai làng lập bản...” (Yên, 2009, tr.64). Tác giả cũng đã trình bày được không gian, thời gian, lễ nghi, đối tượng, ý nghĩa thờ cúng... Vì vậy, nghiên cứu đã đề cập đến những vấn đề cơ bản, cốt lõi về thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng nhưng không phải ở góc nghiên cứu triết học, mà ở góc nhìn của văn hoá học; tác giả cũng chưa phân biệt rõ ràng đâu là văn hoá tín ngưỡng của người Tày và của người Nùng. Điều đó tạo nên một khoảng trống rất lớn trong nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở góc độ nghiên cứu triết học.

Nghiên cứu “*Văn hoá dân gian Tày, Nùng ở Việt Nam*” của Hà Đình Thành & Cộng sự, (2010), Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội. Nghiên cứu đã tập trung trình bày khái quát về tộc người Tày, Nùng ở Việt Nam; văn học; nghệ thuật tạo hình; nghệ thuật biểu diễn; tri thức dân gian, tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội dân gian của người Tày, Nùng. Khi bàn về thờ cúng tổ tiên, các nhà nghiên cứu cũng khẳng định “thờ cúng tổ tiên là hình thức thờ cúng quan trọng nhất ở đồng bào Tày, Nùng” (Thành & Cộng sự, 2010, tr.414). Trong đó, đề cập đến quan niệm về linh hồn, lớp người hành nghề cúng bái (Tào, Mo, Then, Pút...), các hình thức tín ngưỡng tôn giáo, các nghi lễ chính và lễ hội trong năm; không gian, thời gian, đối tượng, nghi lễ thờ cúng... và các vị thần khác thờ trong nhà của người Tày, Nùng; công trình cũng đã đề cập đến sự ảnh hưởng của Tam giáo đến thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng Việt Nam.

Bài viết “*Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng Tày, Nùng*” trong cuốn sách “*Tín ngưỡng lễ hội cổ truyền Việt Nam*”, của Ngô Đức Thịnh (2018), Nxb. Tri thức. Bài viết đã bước đầu làm rõ quan niệm về “linh hồn”, “vật linh” và khẳng định nó là cơ sở của toàn bộ hệ thống tín ngưỡng tôn giáo từ cổ sơ, nguyên thủy đến phức tạp, hiện đại như ngày nay. Quan niệm về thiên đường và địa ngục (âm phủ); các quan niệm về thầy Tào, Mo (thầy Pháp – Pháp sư), Then, Pút. Tác giả khẳng định trong đời sống tín ngưỡng của dân tộc Tày, Nùng thì Tào, Mo, Then, Pút giữ vai trò nổi bật nhất. Khi nghiên cứu về thờ cúng tổ tiên tác giả đã đề cập đến các vấn đề về đối tượng thờ cúng, không gian thờ cúng, thời gian thờ cúng. Ngoài thờ cúng tổ tiên trong gia đình tác

giả cũng bàn đến các vị thần khác trong gia đình của người Tày, Nùng như: thờ Phật Bà Quan Âm (Quan Âm Bồ Tát) và Hắc hồ Huyền Đàn; Bà Mụ hay Hoa Vương Thánh Mẫu; Táo Quân; thờ tổ sư thầy Tào, Then. Tác giả cũng đã đề cập đến sự ảnh hưởng của Tam giáo đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; ngoài ra còn đề cập đến thời gian thực hiện một số các nghi lễ thờ cúng tổ tiên cụ thể như: Tết Nguyên đán (từ mùng 01 đến mùng 03 tháng Giêng), tết Thanh Minh (03/3 âm lịch), tết Đoan ngo (5/5 âm lịch), tết Thần ruộng (thần trâu 6/6 âm lịch), tết rằm tháng 7 (âm lịch), tết Trung thu (15/8 âm lịch), tết Côm (com) mới (tháng 9 và tháng 10 âm lịch), tết Đông chí – Bánh trôi (tháng 11 và 12 âm lịch).

Cuốn sách “*Đến với người Tày và văn hoá Tày*” của La Công Ý (2010), Nxb. Khoa học xã hội. Nghiên cứu đã đề cập đến các vấn đề về dân cư, lịch sử, ngôn ngữ; phương cách mưu sinh; đời sống vật chất; quan hệ xã hội; một số phong tục, tập quán trong chu kỳ đời người; văn hoá phi vật thể; những thành tựu trong phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và xây dựng đội ngũ cán bộ hiện nay. Trong đó tác giả khẳng định: “*Chiếm vị trí quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Tày là việc thờ cúng tổ tiên. Giống như một số dân tộc khác, người Tày cũng thờ tổ tiên 3 đời và mỗi khi câu cúng họ chỉ xưng tên bố mẹ, ông bà và cụ, còn đời thứ 4 trở về trước thì được gộp vào tổ tiên chung*” (Ý, 2010, tr.374). Tác giả không nghiên cứu cụ thể tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên mà bàn luận thờ cúng tổ tiên trong các quan niệm “ma, phi”, “ma tổ tiên”, linh hồn, không gian, thời gian thờ cúng tổ tiên; một số những nghi lễ trong đời người như cưới xin, ma chay, lễ tết... Nghiên cứu của tác giả là góc nhìn của một nhà nghiên cứu dân tộc học và văn hoá học.

Nguyễn Thị Thanh Bình với nghiên cứu “*Dân tộc Tày*” trong cuốn sách “*Các dân tộc ở Việt Nam, tập 2 Nhóm Ngôn ngữ Tày – Thái KaĐai*” do Vương Xuân Tinh & Cộng sự (2020), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. Tác giả đã khẳng định “*Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên chiếm vị trí quan trọng nhất trong đời sống tâm linh của người Tày*”. Các gia đình Tày đều có bàn thờ tổ tiên ở gian giữa nhà. Trước đây, việc thờ cúng tổ tiên thường được tiến hành vào các ngày lễ tết, các dịp cưới xin, ma chay, làm nhà mới, kỷ yên hay khi gia đình có chuyện không may nhưng hiện nay diễn ra thường xuyên hơn, chẳng hạn trước một sự kiện quan trọng, một vụ buôn bán, con cháu đi làm ăn xa nhà, đi thi đại học... Ở một số địa phương người Tày còn thắp hương tổ tiên vào ngày mùng 01, ngày Rằm hàng tháng giống người Việt. Ngoài ra, các nghi lễ cầu an giải hạn đầu năm và lễ quét nhà, quét cửa cuối năm, lễ cầu may cũng

được người Tày thực hiện trong những năm gần đây. Đây là công trình nghiên cứu người Tày dưới góc độ dân tộc học.

Những nghiên cứu, bài viết về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày- Nùng, người Tày của các nhà nghiên cứu trên đã làm sáng tỏ rất nhiều vấn đề về đối tượng thờ cúng; không gian thờ cúng; thời gian thờ cúng; quan niệm về linh hồn, vía con người; quan niệm về thế giới ba tầng; vai trò của Tào, Mo, Then, Pụt trong thờ cúng tổ tiên; sự ảnh hưởng của tam giáo; các vị thần khác cùng thờ trong gia đình; thời gian cụ thể thực hiện một số các nghi lễ thờ cúng tổ tiên... Nhưng các nghiên cứu còn chưa làm rõ đâu là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày, đâu là của người Nùng; các tác giả, các nhà nghiên cứu cũng chưa làm rõ về đối tượng thờ cúng tổ tiên trong gia đình; thời gian, không gian thờ cúng, mối quan hệ giữa con người với con người, con người với thế giới tự nhiên, sự biến đổi của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong giai đoạn hiện nay dưới góc nhìn triết học.

4.3. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở một số địa phương vùng Đông Bắc Việt Nam

Nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay dưới góc độ triết học chưa có công trình nào; mà chỉ có một số nghiên cứu dưới góc độ văn hoá, dân tộc học... ở một số địa phương cụ thể ở vùng Đông Bắc.

Lương Thị Hạnh (2013), “*Tang ma của người Tày ở tỉnh Bắc Kạn*”, Luận án tiến sĩ nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội. Luận án đã làm rõ các nghi lễ của đám tang thông qua không gian, thời gian thực hiện các nghi lễ. Qua đó chúng ta có thể nhận biết được phân nào bản sắc văn hóa, quá trình lịch sử tộc người; hiểu được thế giới quan, nhân sinh quan của người Tày, những quan niệm về cõi sống, cõi chết, hệ thống các quy tắc ứng xử trong gia đình, cộng đồng của người sống dành cho người chết, và giữa người sống với người sống. Tang ma là lễ thức cuối cùng trong chu kỳ cuộc đời của một con người trên cõi trần gian, để bước sang một thế giới mới mà dân gian Tày thường gọi là Mường Phạ (Mường trời, nơi tổ tiên trú ngụ) – một thế giới siêu thực và huyền bí, nhưng lại có trong tâm thức và đã ăn sâu vào trong tâm thức của đồng bào, trở thành những tập tục truyền thống, chi phối đời sống xã hội của đồng bào lâu dài và bền bỉ, thậm chí trở thành những ràng buộc với cộng đồng tộc người. Nghi lễ tang ma của người Tày không chỉ mang tính chất tín ngưỡng, tôn giáo, hàm chứa những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, những quy tắc ứng xử của gia đình, cộng đồng, mà điểm nổi bật vẫn là quan niệm

về đạo hiếu, đạo nghĩa, việc đền công, báo đức. Qua những nghi lễ trong tang ma của người Tày ở Bắc Kạn tác giả khẳng định: Tinh thần cộng đồng làng bản được thể hiện khá rõ nét; bởi khi một thành viên của một gia đình chết, cả bản có nhiệm vụ giúp đỡ, lo liệu ma chay cho người quá cố. Đây là nét đẹp trong văn hoá truyền thống của dân tộc Tày ở Bắc Kạn nói riêng và đồng bào Tày vùng Đông Bắc nói chung.

Cuốn sách *“Phong tục và tín ngưỡng tôn giáo người Tày ở Cao Bằng”* của Đàm Thị Uyên (2012), Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội. Nghiên cứu đề cập đến một số phong tục chủ yếu trong đời sống xã hội người Tày ở Cao Bằng như: tục lệ cưới xin, sinh đẻ, ma chay và làm nhà mới. Cuốn sách cũng đề cập đến một số loại hình tín ngưỡng dân gian chủ yếu cùng vài nét về sự ảnh hưởng của tam giáo đến phong tục và tín ngưỡng của người Tày ở Cao Bằng hiện nay. Khi bàn về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tác giả đã đề cập đến các quan niệm về “phi”, thờ cúng tổ tiên, các vị thần trong gia đình, làng bản, tín ngưỡng liên quan đến cưới xin, thai sản, trẻ nhỏ... Tác giả cho rằng “Người Tày quan niệm, tổ tiên đã về bên kia thế giới, âm dương cách biệt, song tổ tiên hàng ngày vẫn “sống” cạnh con cháu để phù hộ, độ trì cho hậu thế những lúc rủi ro, vận hạn, cũng như chia vui cùng gia quyến khi có việc vui: cưới hỏi, làm nhà mới, các ngày tết... tổ tiên thường che chở, nhưng cũng có lúc quả trách gây ốm đau, gia đình bất an khi con cháu làm điều sai trái” (Uyên, 2012, tr.124). Cuốn sách của tác giả đã đề cập đến đối tượng thờ cúng tổ tiên, không gian thờ cúng tổ tiên, thời gian thờ cúng tổ tiên... Đặc biệt là thực hiện các nghi lễ thờ cúng tổ tiên trong hôn nhân, sinh đẻ, nuôi dạy con cái, dựng nhà mới, trong ma chay và sự ảnh hưởng của tam giáo đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở Cao Bằng.

Nghiên cứu *“Văn hoá truyền thống dân tộc Tày ở Tuyên Quang”*, Nguyễn Ngọc Thanh & Cộng sự (2016), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội. Công trình đề cập đến các vấn đề về hoạt động sinh kế, tổ chức xã hội, văn hoá và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy văn hoá Tày. Các tác giả đã khẳng định *“Việc thờ cúng tổ tiên của các dân tộc nói chung, người Tày nói riêng trước hết để nhằm củng cố mối quan hệ ruột thịt giữa những người cùng chung huyết thống. Vì thế, các gia đình người Tày đều có bàn thờ tổ tiên”* (Thanh & Cộng sự, 2016, tr.294). Nghiên cứu cũng đã trình bày tương đối rõ ràng về không gian, thời gian thờ cúng tổ tiên; quan niệm về “Phi”, “Khoản”, thế giới bên kia, các nghi lễ thờ cúng tổ tiên; tín ngưỡng thờ các vị thần che chở cho gia đình; tín ngưỡng liên quan đến sinh đẻ, nuôi con; tín ngưỡng liên quan đến cộng đồng thôn bản;

tín ngưỡng liên quan đến sản xuất nông nghiệp... Không gian thờ cúng tổ tiên đó bàn thờ thường được đặt ở gian giữa hoặc ở đốc nhà hướng ra phía trước. Hiện nay, đa số người Tày chuyên xuống ở nhà đất thì bàn thờ vẫn thường đặt ở gian giữa... Thời gian thờ cúng được tác giả đề cập rõ vào các ngày mừng một, mười lăm âm lịch, các ngày lễ tết (các nghi lễ thường kỳ); ngoài ra còn các nghi lễ bất thường như ốm đau, bệnh tật, vào nhà mới, cưới xin... nhưng chưa cụ thể, rõ ràng. Đặc biệt, công trình cũng đã đề cập đến những ảnh hưởng của tam giáo trong đời sống xã hội; vai trò của Tào, Mo, Then, Pụt; các vị thần che trở trong gia đình người Tày ở Tuyên Quang.

Nghiên cứu của Hoàng Văn Páo (2019), *“Văn hoá dân gian của người Tày ở Lạng Sơn”*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội. Nghiên cứu các vấn đề tín ngưỡng, phong tục tập quán, lễ tết, lễ hội, văn học, nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật biểu diễn và ẩm thực dân gian người Tày ở Lạng Sơn. Trong đó, tác giả nghiên cứu về tín ngưỡng của người Tày, đề cập đến quan điểm về tín ngưỡng, đặc điểm và các hình thức tín ngưỡng của người Tày ở Lạng Sơn như: thờ cúng tổ tiên; thờ cúng thần linh (thành hoàng, thờ Thổ thần, thờ thần Nông, thờ Tam phủ, Tứ phủ, tứ Pháp, thờ Vua tổ, Tứ bát tử, Tổ nghề, thờ bà Mụ, thờ Táo quân, thờ tổ sư, tiên sư) và các hình thức tín ngưỡng khác (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng hồn và vía con người...). Nghiên cứu cho rằng, người Tày ở Lạng Sơn có những *quan niệm về phi (ma), thiên đường và địa ngục...*, ngoài quan niệm về vũ trụ 3 tầng (cõi) khác nhau còn có nhiều quan niệm khác về thế giới tâm linh, về các loại ma, quỷ và các lực lượng siêu nhiên khác. Tín ngưỡng tôn giáo của người Tày ở Lạng Sơn chịu sự ảnh hưởng của Tam giáo (Phật, Đạo, Nho), nhưng về cơ bản vẫn trên nền tảng của các tín ngưỡng dân gian. Trong các hình thức thờ cúng thì thờ cúng tổ tiên là quan trọng nhất. *“Người Tày ở Lạng Sơn thờ cúng tổ tiên (có thể từ 3 đời hoặc 5 đời) tùy theo từng tộc họ. Nơi thờ cúng rất trang trọng, ở chính giữa nhà. Theo quan niệm của họ, ông bà, cha mẹ sau khi chết đi linh hồn vẫn tồn tại ở trên trời, do vậy con cháu phải lập bàn thờ để cúng trong nhà, hàng năm phải cúng giỗ mời tổ tiên về chứng giám và phù hộ cho gia đình bình yên và làm ăn phát đạt”* (Páo, 2019, tr.51). Nghiên cứu cũng đã chỉ ra những giá trị văn hoá dân gian của người Tày ở tỉnh Lạng Sơn như giá trị phản ánh, giá trị lịch sử, giá trị xã hội.

Nguyễn Thị Hoa Mai (2019), *“Nghi lễ trong chu kỳ đời người của người Tày huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang”*, Luận án tiến sĩ nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Viện hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Nghiên cứu đã phân biệt rõ các nghi lễ

sinh đẻ, nuôi dạy con; nghi lễ hôn nhân; nghi lễ tang ma. Nếu như nghi lễ sinh đẻ, nuôi dạy con chủ yếu liên quan đến thờ cúng bà Mẹ thì nghi lễ hôn nhân, nghi lễ tang ma trọng tâm là thờ cúng tổ tiên trong gia đình người Tày. Đối với người Tày ở Nà Hang thì hôn nhân được xem là việc hệ trọng của đời người. Nghi lễ hôn nhân của người Tày bao gồm gồm: (1) Nghi lễ ở nhà gái trước khi cưới: dặm hỏi, xin số, ăn hỏi; (2) Nghi lễ trong đám cưới: trình lễ dẫn cưới ở nhà gái; xin dâu, rước dâu, cúng trình gia tiên và lễ nhập cô dâu về nhà chồng; (3) Nghi lễ sau đám cưới như: nghi lễ lại mặt,... Các nghi lễ này rất được người Tày coi trọng, thực hiện nghiêm túc, có sự chứng kiến của gia đình hai bên và thường được thực hiện *trước bàn thờ tổ tiên của gia đình*. Người Tày quan niệm, con người có hai phần: thể xác và linh hồn. Khi một người chết đi không có nghĩa là cuộc sống đã kết thúc. Linh hồn của người chết sẽ về ba nơi: về thiên đàng, về với tổ tiên và về với con cháu. Điểm đáng chú ý là *thế giới mà người chết trở về (đối với những người sống tốt đẹp) là một thế giới tuyệt vời, một thế giới hạnh phúc và vĩnh cửu*. Quan niệm này của người Tày do ảnh hưởng của tôn giáo (Đạo giáo, Nho giáo, Phật giáo) và các tín ngưỡng dân gian. Quan niệm này cũng giống như quan niệm của Thiên chúa giáo, Tin lành. Vì vậy, cuộc sống trần gian của con người là cuộc sống ngắn ngủi, cuộc sống lâu dài là cuộc sống sau khi chết. Khi chết tức là lúc con người về với tổ tiên, về với cuộc sống nơi thiên đường. Do ảnh hưởng của Đạo giáo, Nho giáo, Phật giáo và các tín ngưỡng dân gian, nên các nghi lễ trong tang ma của người Tày rất phức tạp. Sự thực hiện các nghi lễ này đòi hỏi các gia đình có người chết và họ hàng phải chuẩn bị công phu, trang trọng, nghiêm túc, tốn kém về vật chất và thời gian. Người Tày quan niệm, sự nghiêm túc trong thực hiện nghi lễ tang ma là thể hiện tình cảm của mình đối với người đã khuất, còn đối với cha mẹ thì đó là một dịp để báo hiếu công ơn sinh thành, chăm sóc và dạy dỗ. Việc thực hiện nghi hôn nhân, lễ tang ma là dịp để thể hiện mối quan hệ giữa người sống với người sống ở thực tại; người sống với những người đã chết ở thế giới bên kia; gia đình với cộng đồng dòng họ và cộng đồng làng bản hiểu nhau nhiều hơn, đồng cảm với nhau hơn, qua đó củng cố tinh thần cố kết của anh em trong gia đình, dòng họ và cộng đồng làng bản.

Các nghiên cứu đã đề cập đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày nói chung và các địa phương cụ thể ở vùng đông bắc Việt Nam đã thu thập, phân loại, đánh giá... làm rõ một số vấn đề cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan, đối tượng thờ cúng, không gian thờ cúng, quan niệm về con người, giá trị tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, các nghi lễ thờ cúng tổ tiên gắn với hôn nhân, tang ma...

5. Thảo luận

Mỗi nghiên cứu ở những góc độ nghiên cứu khác nhau có những ưu điểm, nhược điểm nhất định. Vì vậy, nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay dưới góc độ nghiên cứu triết học đang đặt ra nhiều vấn đề quan tâm như:

Thứ nhất, quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan; quan niệm về đối tượng thờ cúng, không gian thờ cúng tổ tiên, thời gian thờ cúng tổ tiên trong gia đình, dòng họ người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay, sự khác nhau trong quan niệm của mỗi địa phương vùng Đông Bắc Việt Nam;

Thứ hai, quan niệm về con người; mối quan hệ giữa con người với con người trong gia đình, dòng họ; giữa người sống với người chết; giữa con người với tự nhiên trong mỗi gia đình, dòng họ, địa phương ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay;

Thứ ba, những biến đổi về quan niệm thế giới quan, nhân sinh quan và nguyên nhân của sự biến đổi; những giá trị, hạn chế trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay.

6. Kết luận

Nghiên cứu về tình hình các công trình nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay đã làm rõ một số vấn đề về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở góc độ nghiên cứu văn hoá học, dân tộc học, tôn giáo học... Những nghiên cứu này, các tác giả thường nghiên cứu gắn dân tộc Nùng với Tày; những công trình từ năm 2010 đến nay đã có những nghiên cứu tộc người Tày riêng biệt và gắn với địa phương cụ thể. Các nhà nghiên cứu đã làm rõ một số vấn đề về thế giới quan, nhân sinh quan, một số giá trị và hạn chế trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày-Nùng, người Tày mà chưa có công trình nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay dưới góc độ nghiên cứu triết học. Vì vậy, nghiên cứu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày vùng Đông Bắc Việt Nam dưới góc độ nghiên cứu triết học sẽ tiếp tục làm rõ cơ sở hình thành, tồn tại; quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan; đối tượng thờ cúng tổ tiên, không gian thờ cúng, thời gian thờ cúng; quan niệm về con người, mối quan hệ của con người với con người, con người với tự nhiên; sự biến đổi trong quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan; một số những giá trị, hạn chế trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về tín ngưỡng, tôn giáo; những giá trị cần gìn giữ, bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. (2019). *Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống Kê.
- Hạnh, L. T. (2013). *Tang ma của người Tày ở tỉnh Bắc Kạn*. Hà Nội: Luận án tiến sĩ nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- Lô, L. V., & Thu, H. V. (1984). *Văn hoá Tày – Nùng*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa.
- Lô, L. V., & Vạn, Đ. N. (1968). *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Mai, N. T. H. (2019). *Nghi lễ trong chu kỳ đời người của người Tày huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang*. Hà Nội: Luận án tiến sĩ nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
- Páo, H. V. (2019). *Văn hoá dân gian của người Tày ở Lạng Sơn*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Quyết, H. & Cộng sự. (1993). *Văn hoá truyền thống Tày – Nùng*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Thành, H. Đ. & Cộng sự. (2010). *Văn hoá dân gian Tày – Nùng ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Thanh, N. N. & Cộng sự. (2016). *Văn hóa truyền thống dân tộc Tày ở Tuyên Quang*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Thanh, N. N. & Cộng sự. (2018). *Đặc trưng văn hoá vùng Đông Bắc*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Tình, V. X. & Cộng sự. (2020). *Các dân tộc ở Việt Nam, Tập 2, Nhóm ngôn ngữ Tày – Thái Ka dai*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
- Uyên, Đ. T. (2012). *Phong tục và tín ngưỡng, tôn giáo người Tày ở Cao Bằng*. Hà Nội: Nxb. Văn hoá dân tộc.
- Ý, L. C. (2010). *Đến với người Tày và văn hoá Tày*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Yên, N. T. (2009). *Tín ngưỡng dân gian Tày – Nùng*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI TÀY Ở VÙNG ĐÔNG BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY*

Hứa Đức Hội

Trường Đại học Tân Trào

Email: huaduchoi@gmail.com

Nhận bài: 06/3/2023; Phản biện: 13/3/2023; Tác giả sửa: 14/3/2023; Duyệt đăng: 16/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/51>

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một hiện tượng văn hóa tâm linh có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay. Ở đó ẩn chứa nhiều giá trị văn hóa của gia đình, dòng họ; biểu hiện niềm tin của cộng đồng ấy. Bài viết nhằm làm rõ những vấn đề nghiên cứu đã đạt được ở góc độ dân tộc học, văn hoá học...; những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu ở góc độ triết học. Từ đó, góp phần cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc; đồng thời đề xuất gìn giữ, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Tày hiện nay.

Từ khóa: Tín ngưỡng; Thờ cúng tổ tiên; Người Tày; Vùng Đông Bắc Việt Nam.

* Bài viết là một phần kết quả của đề tài Luận án tiến sĩ Triết học: “Khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Tày ở vùng Đông Bắc Việt Nam hiện nay”, mã số: 9229001, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.